

PHÂN TÍCH NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHIỆP NỘI DUNG SỐ Ở VIỆT NAM TỚI HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - THƯ VIỆN

BÙI THỊ THANH DIỆU
Trường Đại học Khánh Hoà

Tóm tắt: Công nghiệp nội dung số là ngành công nghiệp thiết kế, sản xuất, xuất bản, lưu trữ, phân phối và ấn hành các sản phẩm nội dung dưới dạng số và truyền tải nó trong môi trường điện tử. Công nghiệp nội dung số phát triển mạnh đã thâm nhập sâu vào nhiều lĩnh vực trong đó có hoạt động thông tin - thư viện. Bài viết trình bày hiện trạng, cơ hội và những thách thức của ngành công nghiệp nội dung số ở Việt Nam. Đồng thời cũng điếm qua những tác động của công nghiệp nội dung số tới sự phát triển của hoạt động thông tin – thư viện.

Vào những năm 50 người ta nhận thấy sự phát triển không ngừng của một số lĩnh vực phi nông nghiệp, phi công nghiệp ở một số nền kinh tế tiên tiến. Những khu vực đó được xem là hạt nhân của nền kinh tế mới đang nổi lên, trong đó thông tin là một trong những yếu tố đóng vai trò chủ đạo, trở thành tín hiệu điều khiển nền kinh tế. Sự gia tăng của các hoạt động thông tin và công nghệ thông tin đã tạo tiền đề cho ngành công nghiệp nội dung số ra đời và nó dần trở thành thước đo để đánh giá sự phát triển nền kinh tế của một quốc gia. Ở Việt Nam, sự xuất hiện của ngành công nghiệp nội dung số đã đem đến những cơ hội và thách thức mới, đặc biệt công nghiệp nội dung số đã làm thay đổi diện mạo và hoạt động của các tổ chức, cơ quan Thông tin – Thư viện trên toàn quốc.

1. Thực trạng và cơ hội phát triển công nghiệp nội dung số ở Việt Nam

1.1. Thực trạng ngành công nghiệp nội dung số

Công nghiệp nội dung số xuất hiện ở Việt Nam từ năm 1990 nhưng chỉ mới phát triển vào những năm gần đây với các loại hình dịch vụ giáo dục trực tuyến, game online, trò chơi tương tác trên truyền hình, trên điện thoại di động... Lĩnh vực công nghiệp nội dung số hiện nay đang được định hướng phát triển tập trung vào nhóm vấn đề liên quan đến: Phát triển nội dung số cho Internet (công nghệ thông tin điện tử, dịch vụ email, dịch vụ tìm kiếm trên internet...); Phát triển nội dung số cho mạng điện thoại di động; Giáo dục điện tử trực tuyến elearning (đào tạo trực tuyến, tư vấn, tra cứu thông tin qua mạng, cung cấp chương trình học tập, giáo trình, bài giảng, thí nghiệm ảo...); Trò chơi điện tử; Cơ sở dữ liệu (văn bản pháp quy, số liệu thống kê, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu doanh nghiệp...) và những nội dung số phục vụ giải trí (truyền hình kỹ thuật số, sản phẩm đa phương tiện số...). Thị trường nội dung số nước ta gần đây rất sôi động, nội dung số được Việt hoá như quảng cáo, trò chơi, tin tức, âm nhạc, phim ảnh... xuất hiện ngày càng nhiều. Sự bùng nổ nội dung số trên điện thoại di động buộc các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông phải chạy đua về công nghệ, hướng tới cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ về điện thoại, truyền hình, truyền dữ liệu... trong môi trường không dây và phát triển mạnh dịch vụ liên kết giữa điện thoại di động với

internet. Xu hướng liên mạng phát triển trong tương lai sẽ tạo ra khả năng truy cập vào các mạng ở mọi nơi, mọi lúc. Cho đến nay công nghiệp nội dung số vẫn là lĩnh vực giữ được tốc độ tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Ước tính năm 2012, công nghiệp nội dung số đạt doanh thu 1,3 tỷ USD (tăng trưởng khoảng 12%). Ba doanh nghiệp chủ lực là VNG, VTC online và FPT online. Việt Nam trở thành thị trường game lớn nhất khu vực Đông Nam Á và trở thành 1 trong 10 thị trường game online có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Trong năm 2012 doanh thu của game online đạt 5000 tỷ VNĐ tăng khoảng 20% so với năm 2011 (Số liệu của công ty GameK). Thị trường xuất khẩu nội dung game online chủ đạo là Nhật Bản, Trung Quốc, các nước Mỹ la tinh và một số nước châu Âu.

1.2. Cơ hội phát triển công nghiệp nội dung số

Đón nhận xu thế toàn cầu hoá và xu hướng phát triển các tập đoàn viễn thông đa quốc gia trong lĩnh vực nội dung số, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, chính sách, chương trình, dự án ưu tiên phát triển ngành công nghiệp thông tin, trong đó công nghiệp nội dung số được xem là mũi nhọn phát triển. Nghị định 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điểm của Luật đầu tư đã đưa “*sản xuất sản phẩm phần mềm, nội dung thông tin số*” vào danh mục lĩnh vực được đặc biệt ưu đãi đầu tư. Tháng 5/2007, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 56/2007/QĐTTg phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số đến năm 2010. Theo đó, công nghiệp nội dung số được coi là một ngành kinh tế mới, có nhiều tiềm năng phát triển, đem lại giá trị gia tăng cao, thúc đẩy sự phát triển của xã hội thông tin và kinh tế tri thức, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước. Nghị quyết nhân mạnh, Nhà nước đặc biệt khuyến khích, ưu đãi đầu tư và hỗ trợ phát triển công nghiệp này thành một ngành kinh tế trọng điểm. Nhà nước dành một phần ngân sách đầu tư đào tạo nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin – truyền thông hiện đại, hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo môi trường thuận lợi, có chính sách đặc biệt ưu đãi đối với một số sản phẩm trọng điểm và khuyến khích phát triển thị trường nội dung thông tin số.

Cụ thể hoá mục tiêu phát triển, Nghị quyết 56 chỉ ra: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của công nghiệp nội dung số phải đạt từ 30-40%, đạt tổng doanh thu 400 triệu USD/năm; Xây dựng từ 10 – 20 doanh nghiệp nội dung số mạnh, có trên 500 lao động chuyên nghiệp; Làm chủ các công nghệ nền tảng, sản xuất được một số sản phẩm trọng điểm có khả năng cạnh tranh trong công nghiệp nội dung số; Hình thành hệ thống thư viện số trực tuyến; Xây dựng một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Cung cấp hiệu quả các dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh và đào tạo từ xa.

Nhằm phát triển thị trường, chương trình công nghiệp nội dung số đã đưa ra giải pháp kích cầu, phát triển thị trường nội địa và xuất khẩu hướng vào thu hẹp khoảng cách số giữa thành thị và nông thôn, nâng cao nhận thức và văn hoá sử dụng internet, sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số; tăng cường quản lý để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, chống gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ... Để đảm bảo cho sự phát triển của từng lĩnh vực, chương trình phát triển công nghiệp số của nhà nước có giải pháp huy động nguồn lực và thu hút đầu tư; phát triển hạ tầng truyền

thông, internet; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu phát triển và tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh và sở hữu trí tuệ.

Cùng với những giải pháp thực hiện, về chính sách, chương trình hướng vào việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện và tăng cường hiệu lực của các bộ luật có liên quan như: Luật giao dịch điện tử, Luật công nghệ thông tin, Luật sở hữu trí tuệ, đơn giản hoá thủ tục quản lý internet; tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng trong giao dịch, thanh toán, chứng thực điện tử; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; ban hành các quy định cụ thể về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật kinh doanh và quyền riêng tư khác của người tham gia giao dịch điện tử.

Nguồn kinh phí thực hiện các dự án của công nghiệp nội dung số được huy động từ ngân sách trung ương 40%; 30% từ ngân sách địa phương và số còn lại được huy động từ sự đóng góp của các tổ chức doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước. Nguồn nhân lực trong lĩnh vực nội dung số đang từng bước được chú ý đào tạo và nâng cao tay nghề. Tận dụng thị trường lao động dồi dào, trẻ, khoẻ, có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh. Đây là những yếu tố tạo nên tiềm lực cho ngành công nghiệp non trẻ này phát huy hơn nữa thế mạnh của mình trong thời gian tới.

2. Thách thức đối với sự phát triển ngành công nghiệp nội dung số

2.1. Hạn chế về thị trường và sản phẩm – dịch vụ

Dù là nằm trong khu vực phát triển năng động nhất ở Đông Nam Á song việc phát triển công nghiệp nội dung số vẫn không tránh khỏi sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là với Trung Quốc và các nước trong khu vực. Bên cạnh đó hệ thống sản phẩm và dịch vụ nội dung số của nước ta còn quá khiêm tốn, không đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm nội dung số của thị trường nước ngoài. Chính hạn chế này đã đưa đến những khó khăn khi đưa các sản phẩm nội dung số ra ngoài thị trường thế giới và ngay ở thị trường trong nước, các sản phẩm, dịch vụ thông tin số cũng khó đứng vững trước sự đa dạng và phong phú về loại hình và chất lượng của các nước khác. Như vậy vấn đề giảm sức cạnh tranh trên thị trường đã làm cho hiệu quả kinh tế của ngành công nghiệp nội dung không đạt được kết quả như mong đợi.

2.2. Hạn chế về nguồn nhân lực

Tuy đã có một đội ngũ khoảng trên 10 ngàn người tham gia vào lĩnh vực công nghiệp nội dung số nhưng nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp công nghiệp số hiện nay rất lớn và cấp bách, vượt quá khả năng đáp ứng của thị trường. Bên cạnh đó còn tồn tại khoảng cách khá lớn giữa nội dung đào tạo và yêu cầu của nhà tuyển dụng. Các trường chưa có nhiều khoá học, môn học chuyên sâu về công nghệ nội dung số. Thiếu các chuyên viên, kỹ sư có trình độ về đa phương tiện số. Thiếu đội ngũ nhân lực vừa am hiểu nghệ thuật vừa am hiểu công nghệ. Chưa có nhiều các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng về công nghiệp nội dung số. Nhìn chung đội ngũ phát triển nội dung còn mỏng và yếu, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển của ngành.

2.3. Hạn chế về viễn thông và đường truyền

Dung lượng và giá đường truyền Internet còn hạn chế. Hạ tầng băng rộng chưa phát triển đủ mạnh. Giá thuê kênh truyền vẫn cao so với khu vực và quốc tế. Dung lượng và chất lượng đường truyền còn nhiều vấn đề. Các dịch vụ thông tin di động 3G,

4G đã triển khai nhưng phát triển còn chậm. Dịch vụ truyền dữ liệu trên mạng di động chưa được phổ biến do giá truy cập còn cao.

2.4. Môi trường pháp lý còn thiếu

Môi trường pháp lý cho công nghiệp nội dung số còn rất thiếu. Nhà nước cần nhận diện rõ ngành công nghiệp này để có văn bản quản lý, hỗ trợ phù hợp. Nhà nước đã có một số văn bản về quản lý phát hành các trang thông tin điện tử, nội dung điện tử, tuy nhiên chưa đầy đủ và còn nhiều bất cập. Thông tư liên bộ về game online chưa đầy đủ. Bên cạnh đó môi trường pháp lý về sở hữu trí tuệ còn nhiều vấn đề như: Thiếu các văn bản dưới luật để quy định rõ các trường hợp vi phạm; Thiếu các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Thiếu các chế tài xử phạt; Tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm cao.

2.5. Nguồn kinh phí và thu hút đầu tư nước ngoài

Nguồn kinh phí dành riêng cho việc phát triển ngành công nghiệp nội dung số ở nước ta còn thiếu, không đủ để triển khai tất cả những hạng mục nội dung quan trọng của ngành công nghiệp thông tin mũi nhọn này. Mặc dù đã tham gia nhiều tổ chức, liên hiệp quốc tế như: WTO, World Bank... nhưng chúng ta vẫn thu hút được rất ít nguồn vốn ODA vào hỗ trợ phát triển công nghiệp nội dung số. Nguồn kinh phí chủ yếu dựa vào ngân sách của Nhà nước và kinh phí huy động được từ các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nội dung số ở Việt Nam.

3. Tác động của công nghiệp nội dung số tới hoạt động Thông tin – Thư viện

Sự bùng nổ của thông tin, cuộc cách mạng công nghệ thông tin và truyền thông, sự bùng nổ các tài nguyên trên web, nguồn thông tin số được sử dụng với tốc độ cao, các sản phẩm và dịch vụ thông tin đòi hỏi nhiều hơn về số lượng và chất lượng, sự xuất hiện của các thư viện số, thư viện ảo, sự ra đời của các dịch vụ thông tin, nhà sách trực tuyến,... đã tác động không nhỏ tới hoạt động thông tin – thư viện. Đây là những yếu tố tác động do ngành công nghiệp nội dung số mang lại buộc thư viện phải tiếp nhận và thay đổi để tồn tại và đáp ứng được nhu cầu tin ngày càng phong phú và đa dạng của độc giả. Công nghiệp nội dung số đã làm thay đổi những yếu tố cấu thành cơ bản nhất của hoạt động thông tin – thư viện trên những phương diện sau:

3.1. Về tài nguyên thông tin:

Bên cạnh nguồn tài liệu in ấn truyền thống, sự xuất hiện của tài liệu điện tử/tài liệu số đã mang đến nhiều tiện ích trong việc chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện với nhau và giữa thư viện với người dùng tin. Với những đặc trưng nổi bật của mình như: dễ dàng truy cập (Accessibility), đa truy cập (multy-access), tốc độ cao (hight-speed), mật độ thông tin lớn, biểu diễn thông tin phong phú và đa dạng,... nguồn thông tin số này đã tạo ra nhiều cơ hội hơn cho thư viện trong việc cung cấp thông tin tới bạn đọc. Tuy nhiên việc đầu tư và phát triển nội dung thông tin số khá tốn kém, đòi hỏi chi phí tác quyền cao, quy trình công nghệ thống nhất, tôn trọng các chỉ tiêu kỹ thuật... Quá trình tập lập tài liệu số trong thư viện cần có sự phân công rạch ròi giữa người biên tập, sáng tác, cán bộ kỹ thuật và những người làm công tác tiếp thị. Phân tích nhu cầu và yêu cầu bạn đọc đối với sản phẩm và dịch vụ và có chiến lược phát triển thích hợp; Số hoá để sản xuất song song 2 dạng sản phẩm: in ấn và điện tử hoặc tạo lập các

nguồn tin điện tử trên các vật mang tin khác nhau được sử dụng đoạn tuyến hay trực tuyến. Ngoài ra cần xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách phát triển nội dung số trong thư viện như: Xác lập các loại hình, lĩnh vực nội dung thông tin số; Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quản lý đối với các hoạt động cung cấp (phát hành) nội dung thông tin số; Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển sản phẩm nội dung số; Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý dưới luật, tăng cường việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho phần mềm, nội dung số. Đẩy mạnh thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phần mềm, nội dung số,...

3.2. Về sản phẩm - dịch vụ thư viện

Bởi sự xuất hiện của thông tin số (digital content), thư viện số (digital library), mạng xã hội (social network),... nên hình thức các sản phẩm và dịch vụ thông tin – thư viện cũng có sự thay đổi. Các sản phẩm thông tin được bao gói trên các vật mang tin điện tử, được lưu trữ điện tử dưới dạng CSDL, sử dụng kỹ thuật đa phương tiện (multimedia), với hình thức siêu văn bản (hypertext) nên dễ dàng để truy cập, khai thác, và chia sẻ. Dịch vụ thông tin thư viện cũng được triển khai dưới dạng trực tuyến, thông qua website, facebook, twitter,... nhiều hơn nên thông tin đến với bạn đọc nhanh hơn và khả năng tương tác để nâng cao chất lượng dịch vụ tốt hơn. Tuy nhiên để tận dụng được những lợi thế này, đòi hỏi bạn đọc phải có hiểu biết về công nghệ, bên cạnh đó thư viện phải liên tục hướng dẫn, đào tạo bạn đọc sử dụng thông tin và khai thác thông tin trên mạng. Thiết kế và tăng cường các sản phẩm – dịch vụ có tính năng phù hợp với từng đối tượng bạn đọc để đạt hiệu quả cao hơn trong việc đáp ứng nhu cầu tin của người dùng tin.

Bên cạnh đó cũng cần tăng cường các loại hình sản phẩm, dịch vụ thông tin – thư viện có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh hoạt động số hoá và xây dựng các thư viện điện tử, trung tâm thông tin điện tử quy mô quốc gia và vùng lãnh thổ. Xác định các loại hình sản phẩm, dịch vụ thông tin số có tiềm năng; Khuyến khích, hỗ trợ tạo lập nội dung thông tin số bằng cách: Ban hành cơ chế ưu đãi các doanh nghiệp phát triển nội dung số; Khuyến khích việc số hoá các ấn phẩm, báo chí, sách phổ biến kiến thức. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và khu vực; Khuyến khích tận dụng khai thác nguồn thông tin (nội dung) trong nước và khu vực; Có cơ chế, chính sách hợp lý để thu hút các công ty nội dung số lớn trên thế giới đầu tư vào Việt Nam.

3.3. Về nguồn nhân lực của thư viện

Sự phát triển của công nghiệp nội dung số đã tạo ra hình ảnh “người thủ thư số”. Nhân viên thư viện trong thời đại số phải là một chuyên gia thông tin, am hiểu công nghệ thông tin, chuyên gia về quản trị thông tin tri thức, nhà cung cấp và tiếp thị các dịch vụ thông tin, chuyên gia định hướng thông tin cho người sử dụng thư viện. Vì vậy nhân viên thư viện cần hoàn thiện thêm nhiều kỹ năng trong đó có: kỹ năng công nghệ, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên mạng, kỹ năng trình bày thông tin điện tử, kỹ năng về kiến thức thông tin,... Để đáp ứng được sự thay đổi này, ngoài việc nỗ lực học hỏi của mỗi cán bộ thư viện thì chương trình đào tạo về khoa học thông tin - thư viện cũng cần có sự điều chỉnh về nội dung. Xây dựng, đưa vào chương trình đào tạo các khoá học, môn học chuyên ngành về nội dung số như: Xây dựng và phát triển bộ sưu tập số,

Kiến thức thông tin, Bảo đảm lưu trữ số, Quản lý dự án thư viện số, Truyền thông đa phương tiện,... Dành thêm nhiều chỉ tiêu cho đào tạo về phát triển nội dung số từ chương trình du học bằng tiền ngân sách (đề án 322, đề án 911); Tổ chức các khoá đào tạo nâng cao kỹ năng, cập nhật công nghệ phát triển nội dung số; Hỗ trợ các cơ quan, trung tâm thông tin – thư viện phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chương trình đào tạo sử dụng các công cụ phần mềm, phát triển nội dung số cho sinh viên các trường văn hoá, nghệ thuật; Đẩy mạnh đào tạo bằng 2 về công nghệ thông tin cho cán bộ, sinh viên các ngành khoa học xã hội, văn hoá, nghệ thuật. Tăng cường hợp tác quốc tế để đưa lao động trong công nghiệp nội dung số ra nước ngoài học tập, làm việc. Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng về phát triển nội dung số để khuyến khích những điển hình xuất sắc,... Thực hiện được điều này thì trình độ đội ngũ nhân viên thư viện trong thời đại mới sẽ đáp ứng được với những thách thức mới trong kỷ nguyên công nghệ.

3.4. Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thư viện

Sự ra đời và phát triển của công nghiệp nội dung số đã làm thay đổi diện mạo của thư viện. Từ một môi trường mang đậm tính chất truyền thống với hạ tầng công nghệ thấp kém và trang thiết bị sơ sài, nghèo nàn, ngày nay thư viện đã phát triển thành những địa điểm có trụ sở và trang thiết bị công nghệ hiện đại để đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và khai thác thông tin/tài liệu từ phía bạn đọc. Các hệ thống thư viện công cộng, thư viện học thuật, thư viện chuyên ngành, Viện nghiên cứu... đều đang cố gắng phát triển thành mô hình thư viện số. Việc làm này đòi hỏi sự đầu tư lớn không chỉ về CSDL số, mà còn về hệ thống phần mềm, máy chủ, trang thiết bị mượn trả tài liệu hiện đại. Mặt khác, sự phát triển của cơ sở hạ tầng và trang thiết bị thư viện cũng mang đến nhiều lợi ích: giúp bạn đọc tiếp cận thông tin dễ dàng hơn, giúp thư viện nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện hình ảnh của thư viện. Tuy nhiên, để có sự phát triển bền vững, thư viện phải tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ; Nâng cao chất lượng đường truyền Viễn thông, Internet; Có các cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm – dịch vụ phù hợp với đối tượng người sử dụng. Có các lớp hướng dẫn sử dụng trang thiết bị thư viện và các khoá tập huấn về khai thác và tìm kiếm thông tin. Đầu tư cho các trường đại học làm nghiên cứu và phát triển về công nghệ, chuẩn cho công nghiệp nội dung số. Tận dụng tối đa các nguồn tài trợ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển nội dung số từ nước ngoài. Đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu phát triển, các phòng thí nghiệm về công nghệ để các doanh nghiệp có thể dùng chung. Nghiên cứu xây dựng, và chuẩn hoá các tiêu chuẩn về phát triển nội dung số. Cởi mở, thông thoáng cơ chế chuyển giao công nghệ. Lập các trại sáng tác kịch bản, nội dung cho phim hoạt hình, chương trình cho truyền hình số ...

3.5. Về vấn đề phổ biến kiến thức cho người dùng tin

Công nghệ nội dung số đã tạo thêm nhiều cơ hội cho người dùng tin tiếp cận với thông tin. Không còn rào cản về thời gian và không gian, người dùng tin bình đẳng hơn trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin. Để tăng cường khả năng tiếp cận và khai thác được thông tin số, người dùng tin cần phải tự trang bị cho mình những kỹ năng về công nghệ và về ngôn ngữ. Đây là điều kiện tối thiểu để có thể khai thác thông tin

trong môi trường điện tử. Bên cạnh đó những kiến thức về thông tin cũng nên được các thư viện phổ biến tới người dùng tin. Thư viện cần thường xuyên tổ chức các lớp: Hướng dẫn tra cứu tài liệu điện tử từ các nguồn CSDL trực tuyến; Hướng dẫn tìm kiếm và đánh giá thông tin trên mạng internet; Hướng dẫn kỹ năng thông tin chuyên ngành; Hướng dẫn lập danh mục tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu khoa học; Hướng dẫn bước đầu thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học,... để nâng cao trình độ và hiểu biết về khai thác thông tin của người dùng tin. Trong môi trường thông tin số, người nắm bắt được các kỹ năng khai thác thông tin là người làm chủ thông tin. Có thể thấy thông tin số đang đã và đang phát triển ở Việt Nam và dần khẳng định vị trí của mình trên trường quốc tế, bởi vậy người dùng tin phải được trang bị đủ kiến thức và khả năng về khoa học thông tin, khoa học thư viện, khoa học máy tính và công nghệ để có thể lĩnh hội và phát triển lĩnh vực thông tin – thư viện trong tương lai.

KẾT LUẬN

Công nghiệp nội dung số là một ngành kinh tế mới nhưng phát triển rất nhanh, Nhà nước cần nhanh chóng nhận diện rõ ngành kinh tế này để có biện pháp quản lý, thúc đẩy phát triển phù hợp. Công nghiệp nội dung số là ngành kinh tế mang hàm lượng trí tuệ cao, lợi nhuận lớn, đồng thời là động lực và phương tiện để đẩy nhanh quá trình tiến tới xã hội thông tin, kinh tế tri thức. Trong quá trình phát triển của công nghiệp nội dung số, thư viện là tổ chức đã góp phần quan trọng vào việc tạo lập, lưu trữ và chia sẻ, giúp thông tin có giá trị cao hơn và phục vụ hiệu quả hơn với những yêu cầu của người sử dụng trên thực tế. Để phát triển ngành công nghiệp nội dung số ở Việt Nam, cần xây dựng chiến lược dựa trên những yêu cầu của thực tế, tạo mối liên hệ đa ngành. Có sự phối hợp, gắn kết cùng hành động giữa các cơ quan ngang Bộ và có chương trình mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn nhất định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Châu Long (2008), *Phát triển công nghiệp nội dung số. Nguy nan từ phía*, Tạp chí Tin học và đời sống, tr. 20-22
- [2] Đồng Đức Hùng (2009), *Ngành công nghiệp thông tin trong quá khứ hiện tại và tương lai*, Thông tin khoa học và công nghệ ngày nay - Kỷ yếu hội thảo khoa học - Đại học KHXH NV - Hội Thông tin Tư liệu KH CN Việt Nam, tr. 51-55
- [3] Harris, Lesley Ellen (2009), *Licensing Digital Content: A Practical Guide for Librarians*, United States of America.
- [4] <http://publiclibrariesonline.org/2015/11/is-digital-content-being-properly-preserved/>. Truy cập ngày 14/03/2016
- [5] Lê Nguyên (2008), *Công nghiệp nội dung trong xu thế phát triển toàn cầu*, Tạp chí thông tin và phát triển, tr. 53-56
- [6] Nguyễn Tuấn Khoa (2010) *Vai trò của thông tin và công nghiệp nội dung trong xã hội thông tin*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Xã hội thông tin, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội
- [7] Nick Moore (1995), *The Information Society: A Contribution to world information report*, Unesco, Paris.
- [8] Trần Minh (2011), *Sự gắn kết giữa thương mại điện tử và công nghệ thông tin trong chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo Quốc tế thương mại điện tử và Phát triển nguồn nhân lực, tr 32-38
- [9] Viện thông tin Khoa học xã hội Việt Nam (2005), *Những thách thức của sự phát triển trong xã hội thông tin*, Thông tin khoa học xã hội – chuyên đề, 208tr.

Title: ANALYZING THE IMPACT OF VIETNAM’S DIGITAL CONTENT INDUSTRY ON THE ACTIVITIES OF LIBRARY AND INFORMATION

Abstract: *Digital content is any type of content that exists in the form of digital data. Also known as digital media, digital content is stored on either digital or analog storage in specific formats. Forms of digital content include information that is digitally broadcast, streamed or contained in computer files. Developing Vietnam's digital content industry has impacted on many different areas of the social economy, including the field of library and information. The paper presents the fact, the opportunities and the challenges of Vietnam's digital content industry. And analyzing the impact of Vietnam's digital content industry on library and information activities.*

Ths. BÙI THỊ THANH DIỆU

Tên cơ quan: Đại học Khánh Hoà

ĐT: 0983910947

Email: buihithanhdieu@ukh.edu.vn